

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 09/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng ban Ban Dân tộc; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *đ*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và xã hội; Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K3, K10, K20. *ped*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Thanh*  
**Nguyễn Tuấn Thanh**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## QUY ĐỊNH

Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số: 92 /2022/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chu kỳ sản xuất*: Là thời gian tính từ khi gieo trồng cho đến khi thu hoạch, từ thời điểm thả giống đến khi xuất bán hoặc số ngày trung bình từ lứa đẻ lần này đến lứa đẻ lần kế tiếp của nái sinh sản bao gồm thời gian mang thai, thời gian nái nuôi con và thời gian lên giống sau cai sữa;

2. *Quay vòng*: Là các tổ nhóm, hộ nhận hỗ trợ ban đầu sẽ chuyển một phần/hoặc toàn bộ khoản hỗ trợ đã nhận được cho các hộ tiếp theo sau một chu kỳ sản xuất;

3. *Cộng đồng*: Là toàn thể những người cùng sống, có những điểm giống nhau, gắn bó thành một khối trong sinh hoạt xã hội;

4. *Tỷ lệ thu hồi*: Là phần trăm vốn hỗ trợ mà đối tượng nhận hỗ trợ phải hoàn trả sau một chu kỳ sản xuất, được cụ thể trong dự án/mô hình theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

5. *Thời điểm thu hồi*: Là thời điểm đối tượng nhận hỗ trợ phải nộp cho chủ đầu tư khoản tiền thu hồi hoặc hiện vật, khi đã kết thúc một chu kỳ sản xuất tại thời điểm xác định được cụ thể trong dự án/mô hình theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Việc quy định thu hồi một phần kinh phí hỗ trợ (bằng tiền mặt hoặc hiện vật) luân chuyển trong cộng đồng trên địa bàn thực hiện dự án nhằm nâng cao trách nhiệm của từng hộ, bảo đảm nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được tham gia thực hiện dự án.

2. Việc quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ (dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật) để luân chuyển trên địa bàn thực hiện dự án phải đảm bảo phù hợp với từng dự án và điều kiện cụ thể của từng hộ tại địa phương.

3. Thực hiện công khai minh bạch, đúng trình tự, thủ tục luân chuyển và thu hồi vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Hình thức, tỷ lệ và thời điểm thu hồi một phần vốn hỗ trợ**

1. Hình thức thu hồi để quay vòng: Bằng tiền mặt hoặc hiện vật.

2. Tỷ lệ thu hồi theo số vốn được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án (không bao gồm dự án mô hình giảm nghèo).

a) Đối với dự án trồng trọt:

- Cây ngắn ngày (chu kỳ sản xuất dưới 01 năm): Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 15%/dự án.

- Đối với các loại cây trồng còn lại: Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 20%/dự án.

b) Đối với dự án chăn nuôi:

- Gia súc, gia cầm: Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 15%/dự án.

- Đại gia súc: Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 20%/dự án.

c) Dự án thủy sản: Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 15%/dự án.

d) Dự án lâm nghiệp (trồng rừng sản xuất): Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 20%/dự án.

3. Tỷ lệ thu hồi đối với dự án mô hình giảm nghèo:

a) Đối với các dự án nông, lâm nghiệp: Thực hiện theo khoản 2 Điều này.

b) Dự án khác còn lại thu hồi tối thiểu 25%/dự án.

4. Mức kinh phí thu hồi và thời gian thu hồi:

a) Mức kinh phí thu hồi: Căn cứ tỷ lệ thu hồi nêu tại khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án xác định số kinh phí phải thu hồi để quay vòng trong quyết định phê duyệt dự án.

b) Thời gian thu hồi: Tối đa không quá 03 tháng kể từ khi kết thúc dự án.

5. Trường hợp trong quá trình triển khai dự án phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả vì các nguyên nhân khách quan như: Thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác dẫn đến không có kết quả đầu ra theo kế hoạch, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án xem xét, quyết định việc thu hẹp phạm vi hoặc tạm dừng quay vòng, thu hồi kinh phí theo thẩm quyền.

6. Căn cứ dự án, mức hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện dự án quyết toán chi ngân sách nhà nước theo số chi đã thực thanh toán và số chi đã hạch toán chi ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2, Điều 65, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

7. Gia hạn thời gian thu hồi đối với đối tượng tham gia dự án:

a) Thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh từ 30% đến dưới 50% theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền: Thời gian gia hạn tối đa 12 tháng, tỷ lệ thu hồi tối thiểu bằng 40% tỷ lệ thu hồi nêu tại khoản 2 Điều này.

b) Thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh từ 50% đến 70% theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền: Thời gian gia hạn tối đa 12 tháng, tỷ lệ thu hồi tối thiểu bằng 20% tỷ lệ thu hồi nêu tại khoản 2 Điều này.

c) Các trường hợp bất khả kháng khác: Xuất trình căn cứ hợp pháp để cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn nhưng tối đa không quá 12 tháng.

8. Trường hợp không thu hồi kinh phí hỗ trợ: Dự án bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên 70% theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và quyết định của cấp có thẩm quyền.

9. Biên bản xác nhận mức độ thiệt hại: Thực hiện theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan.

## **Điều 5. Quy trình thực hiện để luân chuyển trong cộng đồng**

1. Sau khi đã quyết định lựa chọn loại hình hoạt động, các thôn, bản tổ chức bình xét hộ tham gia. Các tiêu chí lựa chọn hộ tham gia ở các thôn, bản thống nhất đề xuất lựa chọn như sau:

a) Là đối tượng hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia, ưu tiên hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo (tối thiểu 50%). Thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi, người có uy tín trong cộng đồng, có khả năng lôi cuốn, giúp đỡ hộ nghèo trong nhóm vươn lên thoát nghèo;

b) Có mong muốn và cam kết tham gia, có ý chí vươn lên thoát nghèo, thoát cận nghèo. Với hộ ngoài đối tượng của Chương trình tham gia nhóm phải cam kết

chia sẻ kinh nghiệm với các hộ khác, cam kết giúp đỡ các thành viên khó khăn hơn...;

c) Cam kết đóng góp một khoản tiền hoặc hiện vật để tham gia vào dự án/mô hình nhằm tăng ý thức trách nhiệm của hộ gia đình;

d) Có nguồn nhân lực và các điều kiện khác phù hợp với loại hình dự án;

đ) Cam kết thực hiện theo hình thức quay vòng;

e) Cam kết tuân thủ các quy trình, hướng dẫn kỹ thuật của dự án, bồi thường thiệt hại do nguyên nhân chủ quan;

g) Được các hộ trong thôn (làng, khu phố) lựa chọn thông qua biểu quyết với tỷ lệ thống nhất cao.

## 2. Thẩm định và quyết định hỗ trợ

a) Các thành viên sẽ nộp đơn đăng ký tham gia thực hiện dự án hỗ trợ sản xuất cho Trưởng thôn, bản (Ban Phát triển thôn, làng, khu phố); Trưởng thôn, bản (Ban Phát triển thôn, làng, khu phố) cùng với cán bộ cấp xã (Ban quản lý cấp xã) thực hiện rà soát, trường hợp không đủ điều kiện theo quy định phải giải thích, trả lời (bằng văn bản nếu cần) và nêu rõ lý do. Trưởng thôn, bản (Ban Phát triển thôn, làng, khu phố) sau đó gửi danh sách đề xuất các hộ tham gia dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng lên UBND cấp xã;

b) UBND xã thông báo công khai những hộ đủ điều kiện tham gia, phê duyệt tổ nhóm hộ theo quy định (Nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban Phát triển thôn, làng, khu phố làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi làm đại diện);

c) Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án.

## 3. Thành lập tổ nhóm hộ

Tổ hợp tác là hình thức tổ chức được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác theo quy định của Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác (đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia; phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi).

Nếu các hộ sản xuất muốn thành lập tổ nhóm thì có thể tổ chức hợp thành lập theo tiến trình sau:

a) Các thành viên tự hợp và dựa trên phương án sản xuất/hoạt động đã được hướng dẫn, thống nhất, lập kế hoạch thực hiện các hoạt động sản xuất, thời gian dự kiến, trách nhiệm cụ thể của các thành viên. Các hoạt động sản xuất có thể bao gồm như:

- Các hỗ trợ kỹ thuật: Tập huấn kỹ thuật, đi mua vật tư sản xuất, nhận vật tư sản xuất, tham quan, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát hoạt động...;

- Chia sẻ kinh nghiệm, đánh giá, hội thảo đầu bờ...;
- Các hoạt động nâng cao năng lực khác cho thành viên tổ nhóm;

b) Thảo luận về nội quy, cam kết của các thành viên nhóm. Nội quy có thể bao gồm các điểm sau:

- Cam kết áp dụng đúng kỹ thuật đã được tập huấn, cam kết đóng góp bằng tiền mặt hoặc bằng hiện vật, công sức như đã thảo luận, cam kết thực hiện đúng nội quy tổ nhóm, cam kết chia sẻ kinh nghiệm với các hộ khác, cam kết giúp đỡ các thành viên khó khăn hơn, sinh hoạt nhóm...;
- Bầu tổ trưởng (hoặc có cả tổ phó nếu nhóm thấy cần thiết);
- Quy định về việc xin ra khỏi tổ nhóm hoặc kết nạp thành viên mới;
- Vai trò trách nhiệm của tổ trưởng, tổ phó và tổ viên;
- Các quy định khác tùy theo tính chất của hoạt động (bảo vệ môi trường, cấm thả rông gia súc phá hoại hoa màu, bảo vệ rừng, không làm ô nhiễm nguồn nước, v.v).

4. Để tiến hành quay vòng vốn, trong quá trình thiết kế, xây dựng dự án, các hộ được nhận hỗ trợ có thể tiến hành theo các bước như sau:

- a) Họp, thành lập tổ nhóm hộ (theo các bước quy định tại Khoản 3 Điều này);
- b) Thảo luận và quyết định về hình thức quay vòng;
- c) Kết quả thảo luận được ghi trong biên bản thành lập tổ nhóm và nội quy tổ nhóm;
- d) UBND cấp xã phê duyệt kế hoạch/nội quy cùng với phê duyệt thành lập tổ nhóm;
- đ) Tổ chức thực hiện theo kế hoạch của Dự án/tổ nhóm.

#### **Điều 6. Hình thức quay vòng bằng tiền hoặc hiện vật (giống vật nuôi) trong cộng đồng**

1. Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển. Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ mở sổ theo dõi riêng các khoản quay vòng, luân chuyển;

2. Trường hợp quay vòng bằng tiền mặt: Các đối tượng tham gia dự án trực tiếp mua hoặc được chủ đầu tư cấp phát các loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư thiết yếu, công cụ sản xuất theo phê duyệt của dự án. Sau khi kết thúc chu kỳ sản xuất, hộ đó nộp lại tỷ lệ % thu hồi đã thống nhất trong nội quy tổ nhóm vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện nhiệm vụ mở tại kho bạc nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để sử dụng quay vòng cho các hộ tiếp theo đảm bảo mục tiêu của dự án;

3. Trường hợp quay vòng bằng giống vật nuôi (đại gia súc): Các đối tượng tham gia dự án trực tiếp mua giống vật nuôi theo phê duyệt của dự án, sau khi giống vật nuôi sinh sản đến thời kỳ tách mẹ, hộ giữ lại con để nuôi, con mẹ bàn giao lại cho đơn vị được giao vốn thực hiện dự án giao cho hộ tiếp theo. Đối với trường hợp đực giống thì mỗi đực giống không được để phối giống trên cùng một địa bàn cấp xã quá 3 năm (36 tháng) kể từ ngày phối giống con cái đầu tiên, để tránh tình trạng giao phối cận huyết, làm ảnh hưởng đến chất lượng đời sau;

4. Hộ gia đình, nhóm hộ được xem xét cấp tạm ứng kinh phí tối đa không quá 70% giá trị hỗ trợ, thời điểm cấp tạm ứng được ghi trong nội dung dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sau khi các hộ gia đình hoặc nhóm hộ đã mua giống cây trồng, vật nuôi có biên bản nghiệm thu của chủ đầu tư, thì được chủ đầu tư thanh toán số kinh phí hỗ trợ còn lại cho các hộ dân tham gia dự án. Trường hợp các hộ gia đình đã ứng vốn mà không mua cây trồng, vật nuôi theo tiến độ dự án hoặc theo mùa vụ sản xuất, phải có trách nhiệm hoàn trả ngay số tiền đã ứng cho chủ đầu tư;

5. Trường hợp hộ đã tham gia dự án không còn nhu cầu (đang thực hiện nhưng nay không muốn tiếp tục thực hiện), không có khả năng tiếp tục thực hiện hoặc không thực hiện đúng cam kết..., chủ đầu tư căn cứ vào điều kiện thực tế yêu cầu hộ bồi thường khoản kinh phí nhà nước đã hỗ trợ hoặc điều chuyển cho hộ khác có nhu cầu và đủ điều kiện tham gia.

**Điều 7. Tiêu chí bình chọn người nhận tiền hoặc hiện vật hỗ trợ ở các vòng tiếp theo**

Hộ kế tiếp nhận tiền hoặc hiện vật hỗ trợ ở các vòng kế tiếp được thực hiện thông qua bình chọn theo khoản 1, khoản 2 Điều 5 của Quy định này.

**Điều 8. Phân công trách nhiệm quản lý và giám sát sử dụng phần vốn quay vòng**

1. Theo dõi, kiểm tra của cơ quan, đơn vị được giao vốn

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan đơn vị được giao vốn thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá hoạt động quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển trong cộng đồng của từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai trên địa bàn;

b) Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm cộng đồng; hướng dẫn, giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án, phương án sản xuất theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quy trình theo dõi, giám sát của cộng đồng

a) Nội dung



- Theo dõi, kiểm tra sự phù hợp của quyết định hỗ trợ với nội dung Quy định này và các quy định có liên quan khác của pháp luật;

- Theo dõi, kiểm tra việc chủ đầu tư tổ chức triển khai, tiến độ thực hiện hoạt động quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án trên địa bàn và chấp hành các quy định khác của pháp luật hiện hành;

- Theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán dự án;

- Phát hiện những việc làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng; những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sống của cộng đồng trong quá trình thực hiện, triển khai dự án;

- Phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án;

- Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện dự án có liên quan đến hoạt động quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng.

b) Trình tự, thủ tục, quy trình giám sát của cộng đồng

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan:

- + Lập kế hoạch giám sát của cộng đồng đối với chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng hằng năm trên địa bàn xã;

- + Chủ trì thành lập Ban Giám sát cộng đồng cho từng dự án hỗ trợ; thành phần của Ban Giám sát cộng đồng ít nhất 5 người, gồm đại diện Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã, Thanh tra nhân dân và đại diện người dân trên địa bàn;

- + Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư dự án về chương trình, kế hoạch đã đề ra và thành phần Ban Giám sát của cộng đồng chậm nhất 45 ngày trước khi thực hiện;

- + Xác nhận các văn bản phản ánh, kiến nghị của Ban Giám sát cộng đồng trước khi gửi các cơ quan có thẩm quyền;

- Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư dự án:

- + Cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời tài liệu liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án cho Ban Giám sát cộng đồng;

- + Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám sát cộng đồng thực hiện việc giám sát theo quy định của pháp luật;

- + Tiếp thu ý kiến giám sát và tăng cường các biện pháp thực hiện dự án.

- Ban Giám sát cộng đồng:

- + Tổ chức thực hiện giám sát cộng đồng theo chương trình, kế hoạch đã đề ra; tiếp nhận các thông tin do công dân phản ánh để gửi tới các cơ quan quản lý có thẩm quyền; tiếp nhận và thông tin cho công dân biết ý kiến trả lời của các cơ quan quản lý có thẩm quyền về những kiến nghị của mình;

+ Hướng dẫn, động viên cộng đồng tích cực thực hiện quyền giám sát của cộng đồng theo quy định của pháp luật;

+ Định kỳ hoặc đột xuất lập và gửi các báo cáo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về kết quả giám sát cộng đồng.

**Điều 9. Cách thức xử lý trong trường hợp rủi ro nguyên nhân khách quan hoặc chủ quan**

Khi rủi ro xảy ra, chủ hộ gia đình phải báo cáo ngay với Trưởng tổ nhóm; Trưởng tổ nhóm báo cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất để tiến hành lập biên bản tại chỗ xác định rõ nguyên nhân (khách quan, chủ quan), quy trách nhiệm (căn cứ nội quy, cam kết của các thành viên nhóm) và tổ chức bán tận thu (nếu có); thành phần tham gia gồm: Chủ hộ, Trưởng tổ nhóm; đại diện cơ quan, đơn vị được giao vốn; UBND cấp xã, UBND cấp huyện (trường hợp Chủ tịch UBND cấp huyện không uỷ quyền Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt dự án) và đại diện phòng, đơn vị chuyên môn cấp huyện; biên bản lập xong gửi UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã xem xét, quyết định.

**Điều 10. Cách thức tiếp tục sử dụng hoặc xử lý phần vốn quay vòng kết dư thực tế khi kết thúc thời hạn dự án hoặc kết thúc chu kỳ quay vòng theo cam kết**

1. Trường hợp dự án kết thúc và đối tượng tham gia dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn bằng tiền mặt hoặc hiện vật để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất quyết định thu hồi vốn bằng tiền mặt hoặc bán hiện vật thu tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị mở tại kho bạc nhà nước để sử dụng hỗ trợ thực hiện dự án, phương án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;

2. Quy trình thanh lý hiện vật: Hiện vật của hộ, nhóm hộ khi đã hết thời hạn sử dụng (loại thải), khuyết tật, không có khả năng sinh sản, không còn nhu cầu sử dụng, có nhu cầu thanh lý thì được phép thanh lý và thực hiện như sau:

a) Lập biên bản đề nghị thanh lý tài sản có các thành phần: Trưởng nhóm, chủ hộ, đại diện UBND cấp xã, đại diện cơ quan, đơn vị được giao vốn, UBND cấp huyện (trường hợp Chủ tịch UBND cấp huyện không uỷ quyền Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt dự án), đại diện phòng, đơn vị chuyên môn thuộc UBND cấp huyện;

b) Nội dung biên bản đề nghị thanh lý gồm: Loại hiện vật; ngày bàn giao hoặc ngày mua; tình trạng hiện nay; hình thức thanh lý; thời gian thanh lý; dự kiến giá trị thu hồi khi thanh lý; trách nhiệm cụ thể của người đại diện nhóm thực hiện thanh lý; phương án thu hồi và sử dụng vốn thu được do thanh lý;

c) Sau khi có biên bản đề nghị thanh lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn trình UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã ra quyết định thanh lý và giao cho Trưởng nhóm bàn bạc với thành viên nhóm thực hiện.

### Chương III

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

#### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cơ chế quay vòng;

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; trong đó phối hợp với Sở Tài chính báo cáo kết quả hoạt động quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ (dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật) để luân chuyển trong cộng đồng.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất hoạt động quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ (dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật) để luân chuyển trong cộng đồng đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng theo nội dung yêu cầu Quy định này.

### Điều 12. Trách nhiệm của các địa phương

#### 1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ dự toán UBND tỉnh giao phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng theo quy định;

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng phù hợp theo yêu cầu Quy định này;

c) Chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra các hoạt động quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án trên địa bàn huyện theo quy định;

d) Hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ của chủ đầu tư;

đ) Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; kết quả hoạt động quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ (dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật) để luân chuyển trong cộng đồng.

#### 2. UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện

a) Lập, trình thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án phải phù hợp nội dung Quy định này;

b) Đơn đốc, hướng dẫn các hộ gia đình tham gia dự án thực hiện cơ chế quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng đảm bảo tỷ lệ, đúng thời hạn theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phối hợp, hỗ trợ Ban Giám sát cộng đồng thực hiện hoạt động giám sát theo quy định;

d) Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện dự án được giao theo quy định;

đ) UBND cấp xã theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị UBND cấp huyện các nội dung vướng mắc có liên quan.

### 3. Đối với cộng đồng dân cư tham gia dự án

Thực hiện quản lý, tổ chức việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định hiện hành. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng, hằng năm và tổng kết, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **Điều 13. Trách nhiệm của hộ gia đình tham gia dự án**

Cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung, quy định của dự án, trong đó cam kết hoàn trả một phần kinh phí (bằng tiền mặt hoặc hiện vật) theo quy định của dự án đã được phê duyệt cho chủ đầu tư để thực hiện luân chuyển cho các đối tượng thụ hưởng khác theo mục tiêu của dự án.

### **Điều 14. Điều khoản thi hành**

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.